

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 326/2022/HS-ST

Ngày **04/11/2022**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2022 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 307/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 322/2022/QĐXXST-HS ngày 25/10/2022 đối với các bị cáo:

1. Hà Chung K, sinh năm 1998 tại tỉnh T; thường trú: Số 310 ấp L, xã M, huyện C, tỉnh T; tạm trú: Tổ 15, khu phố 8, phường H, thành phố B, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Hà Văn Đ, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1976; bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2022 cho đến nay. Có mặt

2. Ngô Văn N, sinh năm 2001 tại tỉnh Đ; thường trú: tổ 7, ấp 3, xã T2, huyện H, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Ngô Văn Q, sinh năm 1963 và bà Châu Thị T2, sinh năm 1964; bị cáo có 03 anh chị ruột, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/6/2022 cho đến nay. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Bùi Văn T3, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 85/5E, Tân Thới 1, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Nguyễn Hoài H. **Vắng mặt**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/6/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Hà Chung K và Ngô Văn N bàn với nhau mỗi người bỏ ra 250.000 đồng để mua ma túy sử dụng. N đưa cho K 250.000 đồng, K điều khiển xe mô tô biển số 52Y3 - 6753, chở N từ đường Mạch Thị Liễu, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B đến khu vực tổ 6, khu phố 2, phường A, thành phố T4, tỉnh B gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) mua 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ma túy đá) với số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái, K điều khiển xe mô tô chở N tìm nơi sử dụng. Khi đến bãi đất trống, trên đường Chiêu Liêu, thuộc khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B thì bị lực lượng tuần tra Công an phường T, yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lúc này N thả gói nylon chứa ma túy xuống đường thì bị lực lượng Công an phường T phát hiện lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, lập hồ sơ chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An để điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định số: 291/MT-PC09 ngày 28/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: Mẫu tinh thể gửi giám định thu giữ của Ngô Văn N và Hà Chung K là ma túy, có khối lượng: 0,3823 gram, loại Methamphetamine.

Đối với đối tượng bán ma túy hiện chưa rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh B tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng có khối lượng 0.3823 gram; 01 xe mô tô biển số 52Y3 - 6753, số khung CH0ND61Y - 01407; số máy Z152FMHWM - 00001407 của Hà Chung K.

Tại cáo trạng số 334/CT-VKS ngày 10 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh B truy tố bị cáo Hà Chung K và Ngô Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, **trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Hà Chung K và Ngô Văn N mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.**

Về xử lý vật chứng:

- 01 bì thư được niêm phong ký hiệu 291/PC09 bên trong chứa ma túy đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô biển số 52Y3 - 6753, số khung CH0ND61Y - 01407; số máy Z152FMHWM - 00001407 là xe của bị cáo Hà Chung K sử dụng vào việc phạm tội đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

Trong quá trình điều tra các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào khoảng 16 giờ ngày 19 tháng 6 năm 2022, bị cáo Ngô Văn N và bị cáo Hà Chung K góp tiền mua ma túy để sử dụng, có khối lượng 0,3823 gram loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323 Nghị định 73/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Như vậy, hành vi trên của bị cáo Ngô Văn N và bị cáo Hà Chung K đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bản Cáo trạng số 334/CT-VKS ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh B và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tố tụng, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Hà Chung K và bị cáo Ngô Văn N là người nghiện ma túy.

[7] Xử lý vật chứng:

[7.1] Xét: 01 bì thư được niêm phong ký hiệu 291/PC09 bên trong chứa 0,2503 gram ma túy, loại Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định, là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

[7.2] Xét: 01 xe mô tô biển số 52Y3 - 6753, số khung CH0ND61Y - 01407; số máy Z152FMHWM - 00001407 thu giữ của bị cáo Hà Chung K, do liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho các bị cáo không rõ nhân thân, lai lịch Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An đang tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Chung K và bị cáo Ngô Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Hà Chung K **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày **19/6/2022**.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn N **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày **19/6/2022**.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

2.1. Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong ký hiệu 291/PC09 bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là: 0,2503 gram, loại Methamphetamine.

2.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 52Y3 - 6753, số khung CH0ND61Y - 01407; số máy Z152FMHWM - 00001407 thu giữ của bị cáo Hà Chung K

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố D, tỉnh B).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Chung K và bị cáo Ngô Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Thị Uyên

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Dĩ An, ngày 24 tháng 12 năm 2021

Số: 390A/2021/HSST-QĐTG

**QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH B**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Văn Nhung và ông Nguyễn Văn Hoàn.

Căn cứ các Điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1:

Tạm giam bị cáo Nguyễn Đình Định, sinh năm 1995 tại tỉnh Nghệ An.

Thường trú: Xóm Phan Đăng Lưu, xã Nam Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Không.

Bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt Nguyễn Đình Định 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Điều 2:

Nhà tạm giữ Công an thành phố D, tỉnh B có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Dĩ An;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ Công an TP Dĩ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Thị Uyên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 24 tháng 12 năm 2021.

tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố D, tỉnh B.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Tô Văn Nhung và ông Nguyễn Văn Hoàn.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 362/2021/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Đình Định, sinh năm 1995 tại tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ điều tra bổ sung.

Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.

2. Trong các giai đoạn tố tụng, những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo và người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử đánh giá hợp pháp.

Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.

3. Về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

Có căn cứ kết tội bị cáo Nguyễn Đình Định phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.

4. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Định **Định 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2021.

Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.

5. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn chấp hành trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Nguyễn Đình Định phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.

8. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.

9. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không có.

Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.

Nghị án kết thúc hồi giờ phút ngày 24 tháng 12 năm 2021

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA